



BỘ TƯ PHÁP

VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. BỔ SUNG VIỆC XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐÃ NGHỈ VIỆC, NGHỈ HƯU CÓ HÀNH VI VI PHẠM TRONG THỜI GIAN CÔNG TÁC

(Khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ công chức và Luật viên chức)

- Mọi hành vi vi phạm trong thời gian công tác của cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng, người có hành vi vi phạm có thể bị xử lý hình sự, hành chính hoặc xử lý kỷ luật.
- Cán bộ, công chức sau khi nghỉ việc hoặc nghỉ hưu mới phát hiện có hành vi vi phạm trong thời gian công tác thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật:
 - ✓ Khiển trách;
 - ✓ Cảnh cáo;
 - ✓ Xóa tư cách chức vụ đã đảm nhiệm gắn với hệ quả pháp lý tương ứng với hình thức xử lý kỷ luật.



Việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm trong thời gian công tác trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 được thực hiện theo quy định của Luật này.

2. CÁC TRƯỜNG HỢP CHƯA XEM XÉT KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

(Điều 3 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức)

- Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được cấp có thẩm quyền cho phép.
- Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức; bị ốm nặng đang điều trị nội trú tại bệnh viện có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.
- Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi hoặc cán bộ, công chức, viên chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi.
- Cán bộ, công chức, viên chức đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật, trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Mở rộng thêm 02 đối tượng chưa xem xét xử lý kỷ luật

Cán bộ, công chức, viên chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi;

Cán bộ, công chức, viên chức đang bị khởi tố.

3. NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN TRÁCH NHIỆM KỶ LUẬT

(Điều 4 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức)

Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm

Phải chấp hành quyết định của cấp trên

Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự khi thi hành công vụ.

Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời

4. THỜI HIỆU XỬ LÝ KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

(Khoản 16 Điều 1 và Khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức)

Không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm:

Những trường hợp không thuộc trường hợp nêu trên thì thời hiệu xử lý kỷ luật như sau:

Cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên có hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ.

Có hành vi vi phạm quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Có hành vi xâm hại đến lợi ích quốc gia trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp.

02 năm đối với hành vi vi phạm ít nghiêm trọng đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách.

05 năm đối với hành vi vi phạm còn lại.

Thời hiệu xử lý kỷ luật trước đây quy định là 24 tháng kể từ thời điểm công chức có hành vi vi phạm pháp luật cho đến thời điểm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật; 24 tháng kể từ thời điểm viên chức có hành vi vi phạm.